

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG
TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 5
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2020	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	15 - 35
8. Phụ lục 01	36
9. Phụ lục 02	37

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình Đô thị Hậu Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Khái quát về Công ty

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – Công trình Đô thị Hậu Giang theo Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800544868, đăng ký lần đầu ngày 02 tháng 02 năm 2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 19 tháng 6 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.
- Điện thoại : (0293) 3 876 357
- Fax : (0293) 3 876 357

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình Đô thị Hậu Giang – Chi nhánh Cấp nước Vị Thanh	Số 46A, Ngô Quốc Trị, khu vực 3, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình Đô thị Hậu Giang – Chi nhánh Cấp nước – Công trình Đô thị Ngã Bảy	Số 72, đường Nguyễn Minh Quang, khu vực 6, phường Ngã Bảy, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình Đô thị Hậu Giang – Chi nhánh Cấp thoát nước – Công trình Đô thị Phụng Hiệp	Tỉnh lộ 927, ấp Mỹ Quới, thị trấn Cây Dương, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình Đô thị Hậu Giang – Chi nhánh Cấp thoát nước – Công trình Đô thị Vị Thủy	Quốc lộ 61, ấp 5, thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình Đô thị Hậu Giang – Chi nhánh Cấp thoát nước – Công trình Đô thị huyện Long Mỹ	Ấp 3, thị trấn Vĩnh Viễn, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình Đô thị Hậu Giang – Chi nhánh Cấp thoát nước – Công trình Đô thị thị xã Long Mỹ	Số 33, đường 3/2, khu vực 2, phường Thuận An, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình Đô thị Hậu Giang – Chi nhánh Cấp thoát nước – Công trình Đô thị Châu Thành	Tỉnh lộ 925, ấp Thuận Hưng, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình Đô thị Hậu Giang – Chi nhánh Cấp thoát nước – Công trình Đô thị Châu Thành A	Đường Nguyễn Trung Trực, ấp Nhơn Thuận 1A, thị trấn Một Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC – CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình Đô thị Hậu Giang – Chi nhánh Cấp thoát nước – Công trình Đô thị Vĩ Thanh	Số 03, đường số 4, cụm Công nghiệp – Tiểu thủ Công nghiệp, khu vực 4, phường VII, thành phố Vĩ Thanh, tỉnh Hậu Giang

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan;
- Vận tải bằng xe buýt;
- Trồng cây xanh, hoa kiểng;
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng;
- Chế tạo thiết bị ngành nước;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại;
- Xây dựng công trình công ích;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước;
- Bán hoa, chậu kiểng, cây xanh;
- Bán buôn thùng rác công cộng;
- Bán vật tư thiết bị ngành nước;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Dịch vụ kiểm định đo lường đồng hồ nước;
- Quảng cáo;
- Dịch vụ vệ sinh môi trường;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan;
- Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ;
- Sản xuất, cung cấp nước sạch phục vụ cho sinh hoạt, sản xuất kinh doanh, dịch vụ và thương mại;
- Khảo sát, thiết kế, thi công xây dựng, lắp đặt các công trình cấp thoát nước;
- Sản xuất và kinh doanh thiết bị vật tư ngành nước;
- Thi công lắp đặt, duy tu bảo dưỡng các hệ thống đèn chiếu sáng công cộng và dân dụng;
- Xây dựng, sửa chữa, quản lý và dịch vụ các công trình đô thị công cộng như: vệ sinh phân rác, cây xanh công viên, cây cảnh;
- Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, vận tải hành khách theo hợp đồng;
- Quảng cáo và cho thuê quảng cáo;
- Sản xuất, cung cấp nước uống tinh khiết đóng chai;
- Sửa chữa cơ khí, lắp ráp công cụ, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho ngành nước và dịch vụ đô thị.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC – CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Huỳnh Thông Minh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2020
Ông Dương Văn Thọ	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2020
Ông Bùi Trọng Lực	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2020
Ông Quách Minh Hiền	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2020
Ông Vũ Minh Đức	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2020
Ông Huỳnh Trung Tín	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2020
Ông Cao Thế Khải	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2020
Ông Huỳnh Thông Minh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 9 năm 2019 Miễn nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2020

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Lý Thanh Quang	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2020
Bà Nguyễn Thanh Mai	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 7 năm 2011 Miễn nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2020
Bà La Thụy Phiêng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2020
Bà Bùi Thị Thu Oanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2020
Ông Lý Thanh Quang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 9 năm 2019 Miễn nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2020

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Bùi Trọng Lực	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 7 năm 2016
Ông Lê Hoàng Thắm	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 7 năm 2016
Ông Quách Minh Hiền	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 7 năm 2016
Ông Vũ Minh Đức	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 11 năm 2019

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Huỳnh Thông Minh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2020
Ông Bùi Trọng Lực	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 7 năm 2016
Ông Dương Văn Thọ	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2020

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC – CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

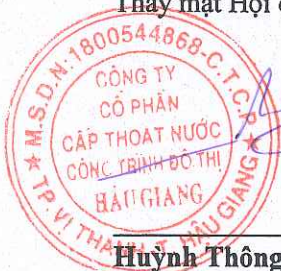
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Huỳnh Thông Minh
Chủ tịch

Ngày 12 tháng 8 năm 2020

Head Office	: 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970	kttv@a-c.com.vn
Branch in Ha Noi	: 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869	kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang	: Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806	kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Can Tho	: I5-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996	kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 4.0181/20/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC – CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình Đô thị Hậu Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 10 tháng 8 năm 2020, từ trang 08 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo các nguyên tắc của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 và Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình Đô thị Hậu Giang đã được soát xét và kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ vào ngày 09 tháng 8 năm 2019 với kết luận chấp nhận toàn phần và Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 vào ngày 17 tháng 3 năm 2020 với ý kiến chấp nhận toàn phần.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Cần Thơ



Nguyễn Hữu Danh – Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1242-2018-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 12 tháng 8 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		96.228.187.270	91.762.903.380
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		2.576.134.334	7.907.001.636
1. Tiền	111	V.1	2.576.134.334	7.907.001.636
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		81.983.701.477	73.451.767.461
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	57.233.188.736	60.236.341.387
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	2.078.365.084	128.967.084
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	6.300.000.000	6.300.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	16.372.147.657	6.786.458.990
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		11.119.777.902	10.018.322.070
1. Hàng tồn kho	141	V.6	11.119.777.902	10.018.322.070
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		548.573.557	385.812.213
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	70.688.172	385.812.213
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		477.885.385	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		336.957.060.248	322.555.472.431
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		221.120.184.119	224.722.267.500
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	218.604.831.593	222.249.483.446
- Nguyên giá	222		343.435.331.956	338.819.519.045
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(124.830.500.363)	(116.570.035.599)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	2.515.352.526	2.472.784.054
- Nguyên giá	228		2.693.601.620	2.633.601.620
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(178.249.094)	(160.817.566)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		107.495.287.962	87.871.650.484
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	107.495.287.962	87.871.650.484
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		8.341.588.167	9.961.554.447
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	8.341.588.167	9.961.554.447
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		433.185.247.518	414.318.375.811

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		63.921.483.930	52.715.386.376
I. Nợ ngắn hạn	310		56.852.721.930	52.715.386.376
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	6.811.685.291	8.596.204.980
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	27.238.000	27.238.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	2.637.572.208	2.390.178.026
4. Phải trả người lao động	314	V.14	9.663.450.000	6.765.750.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	14.957.230.715	9.427.780.030
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a	22.197.911.039	22.143.498.302
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.17	60.360.750	13.208.750
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	497.273.927	3.351.528.288
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		7.068.762.000	
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b	7.068.762.000	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang


BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ


6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		369.263.763.588	361.602.989.435
I. Vốn chủ sở hữu	410		369.263.763.588	361.602.989.435
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		248.782.914.060	248.782.914.060
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	V.19a	248.782.914.060	248.782.914.060
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.19a	16.354.024.178	13.532.576.232
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.19a	10.732.001.065	7.256.764.118
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		-	7.256.764.118
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		10.732.001.065	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422	V.19a	93.394.824.285	92.030.735.025
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		433.185.247.518	414.318.375.811

Hậu Giang, ngày 10 tháng 8 năm 2020


 Lê Thị Ngọc Thuỳên
 Người lập


 Trần Hồng Đăng
 Kế toán trưởng


 Bùi Trọng Lục
 Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ


(Dạng đầy đủ)


6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	104.309.023.866	91.412.825.401
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		104.309.023.866	91.412.825.401
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	72.505.418.907	69.597.659.953
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		31.803.604.959	21.815.165.448
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	114.645.374	32.682.978
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	491.441.939	900.809.731
Trong đó: chi phí lãi vay	23		491.441.939	900.809.731
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	18.085.877.020	14.518.805.939
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		13.340.931.374	6.428.232.756
11. Thu nhập khác	31	VI.6	226.968.467	720.854.287
12. Chi phí khác	32	VI.7	152.898.509	166.672.256
13. Lợi nhuận khác	40		74.069.958	554.182.031
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		13.415.001.332	6.982.414.787
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	2.683.000.267	1.429.836.349
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>10.732.001.065</u>	<u>5.552.578.438</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8a	<u>277</u>	<u>144</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8a	<u>277</u>	<u>144</u>

Hậu Giang, ngày 10 tháng 8 năm 2020


Lê Thị Ngọc Huyền
Người lập


Trần Hồng Đăng
Kế toán trưởng


Bùi Trọng Lực
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp trực tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		116.184.562.737	110.062.234.419
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(56.892.979.500)	(40.508.731.385)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(26.162.433.479)	(32.975.150.559)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	VI.4	(491.441.939)	(900.809.731)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	V.13	(1.724.435.839)	(1.339.472.427)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		93.952.731.374	49.709.804.708
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(117.778.083.709)	(56.547.672.165)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		7.087.919.645	27.500.202.860
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(19.650.970.888)	(2.723.835.670)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	109.565.324	26.498.266
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(19.541.405.564)	(2.697.337.404)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang


BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ


6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.16a,b	59.317.084.615	50.041.396.001
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.16a	(52.193.909.878)	(66.561.634.365)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.19d	(556.120)	(2.047.245)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		7.122.618.617	(16.522.285.609)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(5.330.867.302)	8.280.579.847
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	7.907.001.636	3.208.328.901
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	2.576.134.334	11.488.908.748

Hậu Giang, ngày 10 tháng 8 năm 2020


Lê Thị Ngọc Thuyền
Người lập


Trần Hồng Đăng
Kế toán trưởng


Bùi Trọng Lục
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC – CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình Đô thị Hậu Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Khai thác, xử lý và cung cấp nước và thực hiện các công trình đô thị.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 578 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 580 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC – CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC – CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa tài sản cố định và lợi thế kinh doanh. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Lợi thế kinh doanh

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận theo số liệu Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 30 tháng 9 năm 2010 của Công ty Cổ phần thông tin và Thẩm định giá Tây Nam Bộ. Lợi thế kinh doanh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm bắt đầu từ tháng 12 năm 2012.

7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC – CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 40
Máy móc và thiết bị	04 - 30
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 30

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ gồm quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,....

Quyền sử dụng đất của Công ty được khấu hao như sau:

- Nhận chuyển nhượng hợp pháp: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất (50 năm), quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC – CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

12. Các khoản dự phòng phải trả

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động, Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên đối với thời gian không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp. Dự phòng trợ cấp thôi việc được trích lập với mức bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề gần nhất tính đến thời điểm lập Báo cáo tài chính cho 1 năm làm việc.

Tăng, giảm số dư dự phòng trợ cấp thôi việc cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản

Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản phản ánh số hiện có và tình hình tăng, giảm nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty được hình thành do Ngân sách cấp hoặc đơn vị cấp trên cấp. Vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty được dùng cho việc đầu tư xây dựng mới, cải tạo, mở rộng cơ sở sản xuất, kinh doanh và mua sắm tài sản cố định để đổi mới công nghệ.

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán thành phẩm

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC – CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm như người sở hữu sản phẩm hoặc quyền kiểm soát sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy sản phẩm, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

16. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC – CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ gồm thuế thu nhập hiện hành.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC – CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	47.995.827	13.914.439
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.528.138.507	7.893.087.197
Cộng	<u>2.576.134.334</u>	<u>7.907.001.636</u>

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	148.202.800
Công ty Cổ phần Xây lắp Miền Nam	-	148.202.800
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	57.233.188.736	60.088.138.587
Phòng quản lý Đô thị thành phố Ngã Bảy	19.523.037.863	23.603.398.863
Phòng quản lý Đô thị thành phố Vị Thanh	17.983.100.654	19.278.817.347
Các khách hàng khác	19.727.050.219	17.205.922.377
Cộng	<u>57.233.188.736</u>	<u>60.236.341.387</u>

Toàn bộ số dư nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang (xem thuyết minh V.16a).

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>		
Sở Tài chính tỉnh Hậu Giang	43.682.000	43.682.000
Công ty TNHH Tân Thuận	-	25.200.000
Công ty TNHH Sáu Phát	1.865.726.000	-
Các nhà cung cấp khác	168.957.084	60.085.084
Cộng	<u>2.078.365.084</u>	<u>128.967.084</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC – CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

4. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Cho bên liên quan vay</i>	2.000.000.000	2.000.000.000
Cho Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Miền Nam vay với lãi suất 0%/năm (*)	2.000.000.000	2.000.000.000
<i>Cho các tổ chức khác vay</i>	4.300.000.000	4.300.000.000
Cho Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thành Công vay với lãi suất 0%/năm (*)	2.300.000.000	2.300.000.000
Cho Công ty TNHH Sáu Phát vay với lãi suất 0%/năm (*)	2.000.000.000	2.000.000.000
Cộng	6.300.000.000	6.300.000.000

(*) Là khoản cho vay tiền để thực hiện di dời 02 đường ống cung cấp nước sinh hoạt liên quan đến dự án BOT quốc lộ 1, Cần Thơ - Phụng Hiệp. Hiện khoản kinh phí di dời này, đang được Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, chấp thuận hỗ trợ kinh phí theo Văn bản số 569/UBND-KH ngày 11 tháng 4 năm 2017.

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	4.083.312.000	-	2.349.649.000	-
Ông Quách Minh Hiền - Tạm ứng công trình và tạm ứng thường xuyên	4.083.312.000	-	2.349.649.000	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	12.288.835.657	-	4.436.809.990	-
Phải thu về cổ phần hóa Ông Nguyễn Thanh Phong - Tạm ứng công tác thường xuyên Ông Huỳnh Quốc Vĩnh - Tạm ứng cho các công trình Bà Lưu Thị Phương Thảo - Tạm ứng cho các công trình Bà Trần Thúy Mai - Tạm ứng thường xuyên	303.874.048 1.507.603.000 664.446.720 100.000.000 1.620.000.000	- - - - -	303.874.048 1.041.603.000 1.012.071.053 650.000.000 -	- - - - -
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	8.092.911.889	-	1.429.261.889	-
Cộng	16.372.147.657	-	6.786.458.990	-

6. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	10.801.118.667	-	9.413.513.472	-
Công cụ, dụng cụ	318.659.235	-	604.808.598	-
Cộng	11.119.777.902	-	10.018.322.070	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC – CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Toàn bộ hàng tồn kho cuối kỳ có giá trị ghi sổ là 11.119.777.902 VND (số đầu năm là 10.018.322.070 VND) đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang (xem thuyết minh V.16a).

7. Chi phí trả trước

7a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	70.688.172	385.812.213
Cộng	<u>70.688.172</u>	<u>385.812.213</u>

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.421.199.937	1.516.874.827
Lợi thế kinh doanh	4.787.649.799	5.745.179.758
Chi phí sửa chữa, cải tạo	1.707.343.390	2.287.260.243
Chi phí trả trước dài hạn khác	425.395.042	412.239.620
Cộng	<u>8.341.588.167</u>	<u>9.961.554.447</u>

8. Tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình xem Phụ lục 01 đính kèm.

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 154.508.387.141 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang (xem thuyết minh V.16a).

9. Tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>
Nguyên giá	
Số đầu năm	2.633.601.620
Phân loại lại từ tài sản cố định hữu hình	60.000.000
Số cuối kỳ	<u>2.693.601.620</u>
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	160.817.566
Khấu hao trong kỳ	17.431.528
Số cuối kỳ	<u>178.249.094</u>
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	2.472.784.054
Số cuối kỳ	<u>2.515.352.526</u>
<i>Trong đó:</i>	

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC – CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Quyền sử dụng đất

Tạm thời không sử dụng	-
Đang chờ thanh lý	-

Toàn bộ quyền sử dụng đất có giá trị còn lại theo sổ sách là 2.515.352.526 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang (xem thuyết minh V.16a).

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Xây dựng cơ bản dở dang	87.871.650.484	27.651.227.846	(4.314.559.911)	(3.713.030.457)	107.495.287.962
	<u>87.871.650.484</u>	<u>27.651.227.846</u>	<u>(4.314.559.911)</u>	<u>(3.713.030.457)</u>	<u>107.495.287.962</u>

Công ty đã thế chấp một số công trình xây dựng dở dang với giá trị theo sổ sách tại ngày kết thúc kỳ kế toán là 16.223.757.873 VND để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang (xem thuyết minh V.16b).

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>		
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật Đức Hùng	413.202.020	1.349.997.000
Công ty Cổ phần Hawaco Miền Nam	-	960.960.000
Công ty TNHH Tối ưu Mạng nước	-	767.258.400
Công ty Cổ phần Hội ngộ Phương Nam	15.659.600	713.609.710
Công ty TNHH MTV Thương mại Thanh Dung	1.514.076.850	-
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ Hà Lan	913.301.400	-
Các nhà cung cấp khác	3.955.445.421	4.804.379.870
Cộng	<u>6.811.685.291</u>	<u>8.596.204.980</u>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>		
Ban quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng thành phố Vị Thanh	27.238.000	27.238.000
Cộng	<u>27.238.000</u>	<u>27.238.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC – CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã thực nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	822.986.567	411.054.446	(1.223.083.428)	10.957.585
Thuế thu nhập doanh nghiệp	909.435.839	2.683.000.267	(1.724.435.839)	1.868.000.267
Thuế thu nhập cá nhân	4.396.365	220.349.636	(220.349.636)	4.396.365
Thuế tài nguyên	-	376.598.620	(376.598.620)	-
Thuế nhà đất	-	8.522.529	(8.522.529)	-
Tiền thuê đất	-	59.005.989	(59.005.989)	-
Các loại thuế khác	-	12.000.000	(12.000.000)	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	653.359.255	4.269.106.266	(4.168.247.530)	754.217.991
Cộng	2.390.178.026	8.039.637.753	(7.792.243.571)	2.637.572.208

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Doanh thu từ dịch vụ trồng, chăm sóc cây xanh, chiếu sáng.	Không chịu thuế
- Doanh thu từ dịch vụ cung cấp nước sạch.	5%
- Doanh thu từ dịch vụ công ích thu gom, xử lý rác thải, dịch vụ xây lắp và các dịch vụ khác.	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13.415.001.332	6.982.414.787
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	70.720.222
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	13.415.001.332	7.053.135.009
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	13.415.001.332	7.053.135.009
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	2.683.000.267	1.410.627.002
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm trước	-	19.209.347
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	2.683.000.267	1.429.836.349

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC – CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước sạch với mức 5%.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với các diện tích đang sử dụng tại thị xã Long Mỹ, huyện Phụng Hiệp, huyện Vị Thủy và thành phố Vị Thanh theo các hợp đồng thuê.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Phải trả người lao động

Tiền lương còn phải trả.

15. Phải trả ngắn hạn khác

15a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	4.323.024.535	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Miền Nam - Cổ tức phải trả	2.267.945.332	-
Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang - Cổ tức phải trả	2.055.079.203	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	10.634.206.180	9.427.780.030
Trung tâm Phát triển Đất tỉnh Hậu Giang	4.612.964.000	4.612.964.000
Ban quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng thành phố Vị Thanh	1.789.978.097	1.789.978.097
Ban quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng tỉnh Hậu Giang	598.519.546	598.519.546
Ban quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Công trình Giao thông và Nông Nghiệp tỉnh Hậu Giang	945.517.117	-
Cổ tức phải trả	159.144.764	47.409.247
Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Hậu Giang - Phải trả phí dịch vụ môi trường rừng	66.128.140	339.782.664
Sở tài chính Hậu Giang - Phải trả tiền thu phí nước thải	501.609.400	369.864.260
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.960.345.116	1.669.262.216
Cộng	<u>14.957.230.715</u>	<u>9.427.780.030</u>

15b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC – CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**16. Vay****16a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức khác</i>		
Vay ngắn hạn ngân hàng		
- Vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang ⁽ⁱ⁾	12.602.939.581	10.690.417.725
- Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang ⁽ⁱⁱ⁾	9.594.971.458	11.453.080.577
Cộng	<u>22.197.911.039</u>	<u>22.143.498.302</u>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Khoản vay tín chấp Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất 7%/năm và được điều chỉnh theo lãi suất thị trường, thời hạn vay 12 tháng.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất được ghi nhận theo từng giấy nhận nợ và được điều chỉnh theo lãi suất thị trường, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp nợ phải thu, hàng tồn kho, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải truyền dẫn và quyền sử dụng đất (xem thuyết minh số V.2, V.6, V.8 và V.9).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

Số đầu năm	22.143.498.302
Số tiền vay phát sinh	52.248.322.615
Số tiền vay đã trả	(52.193.909.878)
Số cuối kỳ	<u>22.197.911.039</u>

16b. Vay dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay dài hạn phải trả tổ chức khác</i>		
Vay dài hạn ngân hàng		
Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang ⁽ⁱ⁾	7.068.762.000	-
Cộng	<u>7.068.762.000</u>	<u>-</u>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang để thực hiện công trình hỗ trợ di dời hệ thống cấp nước sinh hoạt Quốc lộ 1, với lãi suất được ghi trên từng giấy nhận nợ và điều chỉnh mỗi tháng 01 lần, thời hạn vay 48 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý, thanh toán lần đầu vào ngày 25 tháng 8 năm 2020. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành trong tương lai (xem thuyết minh số V.10).

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC – CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trên 1 năm đến 5 năm	7.068.762.000	-
Cộng	7.068.762.000	-

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang như sau:

Số đầu năm	-
Số tiền vay phát sinh	7.068.762.000
Số cuối kỳ	7.068.762.000

16c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

17. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến khoản tiền trợ cấp thôi việc, chi tiết phát sinh như sau:

Số đầu năm	13.208.750
Tăng do trích lập	100.000.000
Số sử dụng	(52.848.000)
Số cuối kỳ	60.360.750

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	1.902.912.628	(1.581.090.000)	321.822.628
Quỹ phúc lợi	1.279.328.783	(1.103.877.484)	175.451.299
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	169.286.877	(169.286.877)	-
Cộng	3.351.528.288	(2.854.254.361)	497.273.927

19. Vốn chủ sở hữu**19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

(*) Chi tiết số dư nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo từng công trình trong kỳ như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Công trình cải tạo, nâng cấp, mở rộng và xử lý bãi rác thải Kinh Cùng	27.735.230.600	28.129.968.200
- Công trình khoan giếng nước ngầm ứng phó xâm nhập mặn	18.867.531.000	18.867.531.000
- Công trình nhà máy nước Long Mỹ	17.892.588.003	16.055.884.143
- Công trình hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Vị Thanh	15.319.465.180	15.319.465.180
- Các công trình khác	13.580.009.502	13.657.886.502
Cộng	93.394.824.285	92.030.735.025

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC – CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Miền Nam	127.198.280.000	127.198.280.000
Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang	115.259.630.000	115.259.630.000
Các cổ đông khác	6.325.004.060	6.325.004.060
Cộng	<u>248.782.914.060</u>	<u>248.782.914.060</u>

Theo Thông tư 83/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu Nhà nước tại Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước – SCIC, Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang và SCIC đã thống nhất sẽ bàn giao phần vốn Nhà nước tại Công ty sau năm 2020 khi Công ty thực hiện hoàn thành các công trình còn dở dang.

19c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	24.878.291	24.878.291
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	24.878.291	24.878.291
- Cổ phiếu phổ thông	24.878.291	24.878.291
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	24.878.291	24.878.291
- Cổ phiếu phổ thông	24.878.291	24.878.291
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

19d. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2019 theo Nghị quyết số 05/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 4.435.316.172
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 2.821.447.947
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 3.859.740.790
• Trích quỹ thưởng người quản lý	: 169.286.877

Trong kỳ Công ty đã chi trả cổ tức như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Cổ tức năm 2014	-	2.047.245
Cổ tức năm 2018	556.120	-
Cộng	<u>556.120</u>	<u>2.047.245</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC – CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán giữa niên độ

20a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	68.867.664	91.107.787
Trên 1 năm đến 5 năm	264.213.312	254.466.098
Trên 5 năm	2.309.420.682	2.342.356.862
Cộng	<u>2.642.501.658</u>	<u>2.687.930.746</u>

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên bao gồm:

- Tổng số tiền thuê 13.349,7 m² đất tại phường Bình Thạnh, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang với giá thuê là 47.427.034 VND/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 50 năm tính từ ngày 27 tháng 4 năm 2009 đến ngày 27 tháng 4 năm 2059.
- Tổng số tiền thuê 343,4 m² đất tại ấp Hòa Phụng B, thị trấn Kinh Cù, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang với giá thuê là 2.455.310 VND/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 50 năm tính từ ngày 27 tháng 4 năm 2009 đến ngày 27 tháng 4 năm 2059.
- Tổng số tiền thuê 1.987 m² đất tại ấp 5, thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang với giá thuê là 10.152.886 VND/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 50 năm tính từ ngày 16 tháng 11 năm 2012 đến ngày 16 tháng 11 năm 2062.
- Tổng số tiền thuê 17.831,4 m² đất tại xã Vị Thanh, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang với giá thuê là 6.018.098 VND/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 50 năm tính từ ngày 14 tháng 07 năm 2015 đến ngày 14 tháng 7 năm 2065.
- Tổng số tiền thuê 11.152,5 m² đất tại ấp Mỹ Hiệp, xã Tân Tiến, thành phố Vị thanh, tỉnh Hậu Giang với giá thuê là 25.054.459 VND/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 03 năm tính từ ngày 10 tháng 8 năm 2017 đến ngày 10 tháng 8 năm 2020.

20b. Tài sản nhận giữ hộ

	<u>Số lượng</u>	<u>Chủng loại</u>	<u>Phẩm chất</u>
Khai thác các giếng ngầm để chủ động ứng phó xâm nhập mặn (*)	09	Giếng ngầm	Đang hoạt động

(*) Tài sản nhận giữ hộ theo Công văn số 1879/UBND-KT ngày 13 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang.

20c. Nợ khó đòi đã xử lý

	<u>Nguyên nhân xóa sổ</u>		<u>Nguyên nhân</u>
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>	
Khách lẻ	86.004.968	20.584.100	Không có khả năng thu hồi
Cộng	<u>86.004.968</u>	<u>20.584.100</u>	

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC – CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu hoạt động cung cấp nước	47.440.412.064	43.931.230.317
Doanh thu hoạt động lắp đặt	608.539.050	574.322.543
Doanh thu hoạt động thuê bao đô thị	48.985.166.900	36.628.857.301
Doanh thu hoạt động xe buýt	-	2.572.855.454
Doanh thu hoạt động xây lắp	6.265.302.899	7.188.380.895
Doanh thu hoạt động khác	1.009.602.953	517.178.891
Cộng	104.309.023.866	91.412.825.401

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Hoạt động cung cấp nước	33.672.357.644	30.579.886.491
Hoạt động lắp đặt	1.783.085.568	1.996.727.796
Hoạt động thuê bao đô thị	31.448.525.041	27.382.223.005
Hoạt động xe buýt	-	3.345.310.728
Hoạt động xây lắp	5.601.450.654	6.293.511.933
Cộng	72.505.418.907	69.597.659.953

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi từ tiền phạt do quá hạn ứng trước theo hợp đồng cung cấp dịch vụ	109.565.324	26.498.266
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	5.080.050	6.184.712
Cộng	114.645.374	32.682.978

4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	491.441.939	900.809.731
Cộng	491.441.939	900.809.731

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC – CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	14.056.121.649	10.983.177.780
Chi phí vật liệu quản lý	204.759.519	241.890.739
Chi phí đồ dùng văn phòng	241.463.893	116.202.885
Chi phí khấu hao tài sản cố định	400.278.714	384.185.351
Thuế, phí và lệ phí	278.282.998	92.691.825
Dự phòng phải thu khó đòi	65.420.868	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	221.307.348	149.302.770
Dự phòng trợ cấp thôi việc	100.000.000	-
Các chi phí khác	2.518.242.031	2.551.354.589
Cộng	18.085.877.020	14.518.805.939

6. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	682.551.139
Thu nhập từ tiền hỗ trợ di dời hệ thống cấp nước	207.039.000	-
Các khoản thu nhập khác	19.929.467	38.303.148
Cộng	226.968.467	720.854.287

7. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí di dời hệ thống cấp nước	129.222.420	95.952.034
Các chi phí khác	23.676.089	70.720.222
Cộng	152.898.509	166.672.256

8. Lãi trên cổ phiếu**8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	10.732.001.065	5.552.578.438
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi ^(*)	(3.670.344.364)	(1.898.981.826)
Trích thưởng Ban điều hành, quản lý ^(*)	(160.980.016)	(83.288.677)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	6.900.676.685	3.570.307.936
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	24.878.291	24.878.291
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	277	144

^(*) Tỷ lệ trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và thưởng Ban điều hành, quản lý được tạm tính theo kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020 của Nghị quyết số 05/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Đại hội cổ đông thường niên năm 2020.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC – CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

8b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính giữa niên độ này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	15.591.764.838	13.848.067.012
Chi phí nhân công	36.931.711.979	34.192.672.351
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.277.896.292	8.019.396.676
Chi phí dịch vụ mua ngoài	19.285.826.939	17.864.404.429
Chi phí khác	10.504.095.879	10.191.925.424
Cộng	90.591.295.927	84.116.465.892

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Giao dịch khác trong kỳ chỉ có giao dịch về tạm ứng với thành viên Ban Tổng Giám đốc với số tiền là 2.371.212.000 VND (cùng kỳ năm trước là 380.000.000 VND).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.5.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	617.189.090	748.838.635

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC – CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thù lao	87.000.000	131.235.000
Cộng	<u>704.189.090</u>	<u>880.073.635</u>

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Miền Nam	Công ty mẹ
Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang	Cổ đông lớn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2, V.4 và V.15a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là hoạt động cấp nước sạch và thực hiện các công trình đô thị. Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày tại thuyết minh số VI.1a và VI.2.

2b. Thông tin về khu vực địa lý


Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Hậu Giang, ngày 10 tháng 8 năm 2020


Lê Thị Ngọc Thuyền
Người lập


Trần Hồng Đăng
Kế toán trưởng



Bùi Trọng Lực
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang


BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ


6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	94.193.441.739	17.573.353.475	223.911.391.377	3.141.332.454	338.819.519.045
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	329.557.863	430.000.000	3.555.002.048	-	4.314.559.911
Chuyển từ công cụ dụng cụ sang	-	439.130.000	-	-	439.130.000
Phân loại lại tài sản cố định	-	1.334.688.454	(140.763.000)	(1.253.925.454)	(60.000.000)
Giảm theo giá trị quyết toán	(63.185.000)	-	(14.692.000)	-	(77.877.000)
Số cuối kỳ	94.459.814.602	19.777.171.929	227.310.938.425	1.887.407.000	343.435.331.956
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.840.428.010	4.738.842.334	18.413.812.663	-	24.993.083.007
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	30.280.977.524	10.809.589.104	75.442.120.814	37.348.157	116.570.035.599
Khấu hao trong kỳ	2.108.894.895	529.037.102	5.562.036.494	60.496.273	8.260.464.764
Phân loại lại tài sản cố định	-	120.796.619	(22.952.189)	(97.844.430)	-
Số cuối kỳ	32.389.872.419	11.459.422.825	80.981.205.119	-	124.830.500.363
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	63.912.464.215	6.763.764.371	148.469.270.563	3.103.984.297	222.249.483.446
Số cuối kỳ	62.069.942.183	8.317.749.104	146.329.733.306	1.887.407.000	218.604.831.593
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-


Lê Thị Ngọc Thuý
Người lập


Trần Hồng Đăng
Kế toán trưởng

Hậu Giang, ngày 10 tháng 8 năm 2020


Bùi Trọng Lực
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 263, Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020


Phụ lục 02: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu


Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản (*)	Cộng
Số dư đầu năm trước	248.782.914.060	11.156.378.915	7.854.789.268	79.225.440.621	347.019.522.864
Nguồn kinh phí được cấp trong kỳ trước	-	-	-	5.567.017.700	5.567.017.700
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	5.552.578.438	-	5.552.578.438
Trích lập các quỹ	-	2.376.197.317	(4.969.407.086)	-	(2.593.209.769)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	(3.735.382.182)	-	(3.735.382.182)
Giảm trong kỳ	-	-	-	(1.245.367.200)	(1.245.367.200)
Số dư cuối kỳ trước	248.782.914.060	13.532.576.232	4.702.578.438	83.547.091.121	350.565.159.851
Số dư đầu năm nay	248.782.914.060	13.532.576.232	7.256.764.118	92.030.735.025	361.602.989.435
Nguồn kinh phí được cấp trong kỳ này	-	-	-	5.086.703.860	5.086.703.860
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	10.732.001.065	-	10.732.001.065
Trích lập các quỹ	-	2.821.447.946	(2.821.447.946)	-	-
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	(4.435.316.172)	-	(4.435.316.172)
Giảm nguồn do cắt giảm chi phí công trình theo quyết toán	-	-	-	(3.722.614.600)	(3.722.614.600)
Số dư cuối kỳ này	248.782.914.060	16.354.024.178	10.732.001.065	93.394.824.285	369.263.763.588

(*) Chi tiết về Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản trình bày tại thuyết minh V.19a.

Hậu Giang, ngày 10 tháng 8 năm 2020


Lê Thị Ngọc Thuyền
Người lập


Trần Hồng Đăng
Kế toán trưởng


Bùi Trọng Lực
Tổng Giám đốc

